

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai công tác Thu - Chi tài chính năm học 2019-2020, 2020-2021 và các năm tiếp theo của trường THPT Trung Giã.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ

Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế về công tác Thu - Chi tài chính năm học 2019-2020, 2020-2021 và các năm tiếp theo của trường THPT Trung Giã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai công tác Thu - Chi tài chính năm học 2019-2020, 2020-2021 và các năm tiếp theo (Kèm theo biểu thu chi tài chính)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Lãnh đạo trường THPT Trung Giã, Chủ tịch công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ, các phòng chức năng và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để theo dõi);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT.



Nguyễn Duy Hiền

CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH

Đối với các cơ sở giáo dục công lập

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Công khai các khoản thu năm học 2020-2021

a. Các khoản thu theo quy định

* Khoản thu học phí:

Thực hiện theo Nghị Quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí 2020-2021

Thu: 95 000đồng/hs/tháng (thu 9 tháng/năm học, thu theo tháng hoặc theo kỳ theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh).

- Nhà trường xuất hóa đơn điện tử cho học sinh;
- Đối tượng học sinh được miễn giảm học phí: thực hiện theo quy định (Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: GDĐT - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP).

* Bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện thu theo văn bản quy định

- Mức thu đối với học sinh khối 10,11(12 tháng): 563.220 đồng
- Mức thu đối với học sinh khối 12(5 tháng): 422.400 đồng

b. Các khoản thu khác theo Quyết định 51/2013 ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội phải thỏa thuận với cha mẹ học sinh(Thỏa thuận)

* Nước uống: Thống nhất mức thu: 11 000đồng/hs/tháng (thu 9 tháng, HS tự nguyện tham gia, thu theo tháng hoặc kỳ theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh, học sinh được sử dụng nước uống theo nhu cầu)

* Học thêm: Thống nhất mức thu: 7 000đồng/hs/tiết(đối với lớp có sĩ số từ 40 học sinh trở lên, thu theo tháng, theo số tiết học sinh thực học trong tháng, học sinh có nhu cầu học tự nguyện viết đơn và có chữ kí của CMHS)



Thống nhất chi: 70% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, 15% chi công tác quản lý dạy thêm học thêm, 15% hỗ trợ chi tiền điện, nước, vệ sinh, sửa chữa cơ sở vật chất.

c. Khoản thu khác do học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia

*** Học bổng tiếng anh với người nước ngoài:**

Học sinh tự nguyện tham gia làm đơn có chữ kí của cha mẹ học sinh, nhà trường lập danh sách, tổ chức chọn đơn vị giảng dạy

Mức thu: 45 000đồng/hs/tiết (thu theo tháng, thu theo số tiết học sinh thực học trong tháng)

*** Khoản thu về quần áo đồng phục:**

Nhà trường thống nhất chủ trương với Ban đại diện CMHS về kiểu dáng, chất liệu đồng phục, Ban đại diện CMHS ký hợp đồng với Công ty may, Công ty may chịu trách nhiệm đo, thu tiền, chịu trách nhiệm với cơ quan thuế và trả đồng phục đến từng học sinh(Học sinh tự nguyện).

*** Bảo hiểm thân thể:**

Học sinh tham gia tự nguyện, tự lựa chọn công ty bảo hiểm. Công ty bảo hiểm thu tiền.

*** Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 khoản 2 mục a, b của Thông tư 55/2011- BGDĐT ngày 22/11/2011.

3- Dự kiến mức thu học phí và các khoản thu khác của 2 năm học tiếp theo (năm học 2021-2022, năm học 2022-2023)

a- Thu theo quy định

*** Học phí**

- Mức thu: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo theo Nghị định 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015.

*** BHYT:** Thực hiện thu theo văn bản quy định.

b- Thu thoả thuận

*** Tiền học thêm:** Thu 7000đ/học sinh/1tiết dạy

(Theo quyết định 22/2012/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

* **Tiền nước uống:** Thu 11.000đ/học sinh (thu 9 tháng) theo quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội

c- Thu khác

* **Bảo hiểm thân thể:**

Cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia và tự nguyện chọn công ty bảo hiểm, mức thu sao cho phù hợp với từng học sinh.

* **Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:** Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Thu theo tinh thần tự nguyện, cha mẹ học sinh của từng lớp tự nguyện đóng góp.

* **Học bổng tiếng anh với người nước ngoài:**

Học sinh tự nguyện tham gia làm đơn có chữ kí của cha mẹ học sinh, nhà trường lập danh sách, tổ chức chọn đơn vị giảng dạy

Mức thu: 45 000đồng/hs/tiết (thu theo tháng, thu theo số tiết học sinh thực học trong tháng)

* **Khoản thu về quần áo đồng phục:**

Nhà trường thống nhất chủ trương với Ban đại diện CMHS về kiểu dáng, chất liệu đồng phục, Ban đại diện CMHS ký hợp đồng với Công ty may, Công ty may chịu trách nhiệm đo, thu tiền, chịu trách nhiệm với cơ quan thuế và trả đồng phục đến từng học sinh(Học sinh tự nguyện).

4. Các khoản chi của năm học 2019-2020:

- Chi lương, BHXH: 7.173.945.600đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 1.500.000.000 đồng
- Chi Thu nhập hàng tháng của giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý:
- + Thu nhập hàng tháng của giáo viên và nhân viên: Mức thu nhập bình quân:5.500.000đ/tháng, mức cao nhất:11.000.000đ, mức thấp nhất: 2.500.000đ.
- Mức chi thường xuyên/1học sinh: 7.300.000đ/học sinh/năm
- Chi đầu tư, xây dựng, sửa chữa: 2.380.000.000 đồng

5. Chính sách và kết quả thực hiện hàng năm: Về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Thực hiện theo quy định (Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Thông tư số 09/2016/TTLT-

BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: GDĐT - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP).

6. Kết quả kiểm toán (nếu có): Không

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

Hiệu trưởng



Nguyễn Duy Hiền